

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với tHnh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 138/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Bích T1; ĐKKHKT: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Hiện đang cư trú tại Hàn Quốc.

- Anh Phạm Huy H; Hiện cư trú tại: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Có mặt anh H; vắng mặt chị T1 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Phạm Huy H và chị Lê Thị Bích T1 đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung

trong cuộc sống. Hiện tại tôi đang cư trú và lao động tại Hàn Quốc còn anh H đã trở về và sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan T1 đến nhau.

Đến nay, vợ chồng anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đã bàn bạc và thống nhất với nhau cùng làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng anh chị.

* Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung là Phạm Lê Huy L, sinh ngày 18/6/2015. Nay anh chị ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh Phạm Huy H trực tiếp nuôi dưỡng và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản, công nợ: Vợ chồng anh chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên họp sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích T1 giữ nguyên quan điểm về việc yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh chị và tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị Lê Thị Bích T1 và anh Phạm Huy H đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T1, anh H là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị T1 và anh H về việc giao con chung là Phạm Lê Huy L, sinh ngày 18/6/2015 cho anh Phạm Huy H trực tiếp nuôi dưỡng và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh H, chị T1 không đề nghị Tòa xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Bích T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định nhưng hiện cư trú và lao động tại Hàn Quốc nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị Lê Thị Bích T1 có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T1 và anh Phạm Huy H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2009 tại đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị T1 là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Phạm Lê Huy L, sinh ngày 18/6/2015. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Phạm Lê Huy L trực tiếp nuôi dưỡng và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của chị T1 và anh H là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị T1 và anh H tự thỏa thuận được với nhau nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích T1 và anh Phạm Huy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Bích T1 và anh Phạm Huy H: Giao con chung là cháu Phạm Lê Huy L trực tiếp nuôi dưỡng và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên trực tiếp nuôi con.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Huy H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003939 ngày 02/6/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/8/2021.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Tiến Dũng
(Đã ký)